

Bản án số: 128/2017/HS-ST

Ngày: 19-9-2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA - TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Quảng Văn Pậu, ông Vũ Duy Khương;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Văn Tía, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại Nhà văn hóa bản Càng, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 131/2017/HS-ST ngày 10 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (*Tên gọi khác: không*); Sinh ngày 26 tháng 4 năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 8 phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; Chỗ ở hiện nay: tổ 8 phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 9/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: không xác định được cha đẻ; Con bà: Phan Thị T sinh năm 1960; Bị cáo vợ: Trần Thị Ngọc H sinh năm 1982, có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 08/5/2017, Nguyễn Văn L đi bộ từ nhà ra đường thuê xe ôm đến khu vực bến xe khách Sơn La, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng do bản thân mắc nghiện ma túy. Tại đây L gặp và mua được 01 gói ma túy của một người nam thanh niên không biết tên, tuổi và địa chỉ với giá 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng). Sau đó L cất vào túi quần sau bên trái đang mặc rồi đi

tìm chỗ sử dụng. Khi về đến khu vực tổ 3, phường Q, thành phố S thì bị Công an thành phố S phát hiện, lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Cơ quan Công an thành phố S thu giữ được vật chứng gồm: 01 gói giấy màu trắng bên trong có chứa một ít bột cục màu trắng (*Theo lời khai của Long là Hêrôin*), chất bột cục màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn L có trọng lượng 0,31gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định thành phần Hêrôin, ký hiệu NL1.

Tại Kết luận giám định số: 501/KLMT ngày 11/5/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu NL1 là chất ma túy, loại chất Hêrôin; trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,31 gam; Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định*).

Tại bản Cáo trạng số 96/KSĐT ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Long khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố S đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 20(*Hai mươi*) tháng đến 24(*Hai mươi bốn*) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự do bị cáo là người mắc nghiện ma túy, thu nhập thấp, gia đình bị cáo không có tài sản gì có giá trị, bị cáo không có tài sản riêng.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì viên xanh đỏ đã niêm phong mặt trước phong bì ghi: “*Vật chứng lưu kho vụ Nguyễn Văn L tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 08/5/2017; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + một mảnh giấy màu trắng*”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong theo điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo phải nộp 200.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ý kiến của bị cáo nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát đối với bị cáo tại phiên tòa. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào Nghị án, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất trong khung hình phạt để sớm được trở về với gia đình và cộng đồng và làm ăn lương thiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Vào ngày 08/5/2017, Nguyễn Văn L đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,31 gam Hêrôin, mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị tổ công tác Công thành phố S kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự, như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân thành phố S, tỉnh Sơn La là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định:

1. “Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm ”.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”.

Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L với số lượng tàng trữ Hêrôin không lớn, mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân, do bị cáo là người đã và đang bị mắc nghiện ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm phát sinh, lây lan các tệ nạn xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự an ninh và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã được giáo dục, biết rõ tác hại của ma túy đối với đời sống xã hội, song vẫn cố tình phạm tội. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do

cố ý, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù đối với bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Văn L : không có tiền án, không có tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, cần áp dụng theo hướng có lợi cho người phạm tội quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, cần áp dụng điểm h,i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét, quyết định mức hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo.

Cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung, nhất là công tác phòng, chống tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay. Bị cáo đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Song, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập, là người nghiện ma túy, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với nguồn gốc 0,31 gam Hêrôin, bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông, không biết tên tuổi và địa chỉ nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

[4]. Về vật chứng vụ án: Đối với số vật chứng 0,31g Hêrôin ký hiệu NL1 gửi toàn bộ đi giám định và không hoàn lại. Đối với 01 chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng lưu kho vụ Nguyễn Văn L tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 08/5/2017; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + một mảnh giấy màu trắng*”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong cần tiêu hủy theo điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, i khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam (*Ngày 08/5/2017*).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc phong bì viền xanh đỏ đã niêm phong mặt trước phong bì ghi “*Vật chứng lưu kho vụ Nguyễn Văn L tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 08/5/2017; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + một mảnh giấy màu trắng*”, mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2017 giữa Công an thành phố S và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sơn La.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh S ;
- Viện kiểm sát (2 bản);
- CA thành phố S;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- THA phạt tù;
- THADS thành phố S;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Hương

